

Ôi! "đánh cao trí tuệ", một mảnh danh tiếng ...!

(Về i bút hì u đó do (chỗ thõi ng, vù t lù n) ông Nguyễn Văn Lùn là tác giả bài "Người tìm đó và tõi ng thõi n đó" đã đánh bình chòn trúng gùi chính thõi c trong gùi i sù kùt. Tác giả sinh năm 1937, hùn cùi ngùi tõi Worcester, Massachusetts. Công việc: Technician hằng đùn tõi Mass. Sau đây là bài vù t mùi nhùt cùa ông.)

Ông Hòa là cùu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, bùi Cộng sản bắt đi tù năm 1975, sang Mỹ theo diều HO. Tôi gặp ông tại một tiệm cùi, trù thành bùn, thõi ng gùp nhau bùi cùng sù thích, nói chuyện văn chõi ng, thõi i thõi, dù trong quá khù ông sống tõi miền Nam, tôi ở xùi Bùc.



Một lần tõi thăm, cháu Thu Lan, con ông Hòa, hỏi tôi :

"Bác ở Hàn Quốc mà cũng đi tõi nùn à...?"

Nghe hỏi tõi nhiên nên tôi chõi cùi:

"Cái cùt đèn mà biết đi, nó cũng đi, ... nùa là bác!"

Thõi ra tôi đã không thoát đõi c tõi lùn đùu "või t tuyùn" vào miền Nam. Rõi thêm nhiù u lùn nùa và 2 lùn "või t biùn", vùn không thoát. Chùu đù các "nùn" cùa chõi đù cùng sùn trong 27 năm ở lùi miền Bùc, tôi không "tõi nùn", mà đi tìm Tù Do, trù thành "thuyùn nhân", đùn nùn cùc Mỹ năm 1982.

Sinh trõi ng tõi Hàn Quốc, nhùng năm đùu sùng ở Mỹ, tôi đã gùp nhiù u câu hỏi nhù cháu Thu Lan, có ngùi vì tò mò, có ngùi giùu cùt. Thõi gian rõi cũng hiùu nhau.

Tôi hùng suy nghĩ và muùn viết nhùng giòng hùi tõi ng, vù lùi bùc tranh Hàn Quốc xùa, tõng thõi hùi trù, và riêng cho nhùng ngùi Hàn Quốc di cù.

Ngùi dân sùng ở miền Nam trù phú, kùi cù hàng triùu ngùi di cù tõi miền Bùc, đã không biết đõi c nhùng gì xùy ra tõi Hàn Quốc, thõi ngùi Cộng sản chùa vùn com-lê, đeo cà-võt, phù nù không mùc áo dài.

Hiùp đùnh Geneva chia đôi nùn c Việt. Cộng sản, chùa lùi mùt là Cộng sản, tràn vào miền Bùc tháng 10 năm 1954. Ngùi Hàn Quốc đã "di cù" vào miền Nam, bùi lùi Hàn Quốc hoang vùng, tiêu diùu,

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Văn Lùn

Th&#7913; N&#259;m, 26 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2012 07:35

vì chính quyền mỉm cười Viết Minh, đặc biệt là thành Võm. Vì chưa trúng thành, tôi đã không hiểu thắc nào là ...Võm!

Khi họ "tập quấn" Hà Nội, tôi đang ở Hà Nội phòng. Dân đông nghẹt thành phố, chỗ "túu há móm" đập di cát. Trước Nhà Hát Lớn, vali, hòm gỗ, bao gói xấp la liệt. Lang thang chỗ trống, tôi chung với tôi quyết định đi Nam hay ở lại. Hiệp định Geneve ghi nhận Việt Nam chia tách thành hai nước, hai năm sau sẽ "Tổng tuyển cử" thống nhất. Ai ngờ Cộng sản miền Bắc "tổng tuyển công" miền Nam!

Gia đình lòn của tôi, không ai làm cho Pháp, cũng không ai theo Việt Minh. Cha tôi làm chỗ mót häng thêu, nghĩ đón giỗ là dân thường nên ở lại. Tôi phai vui Hà Nội hè.

Chuyển xe lòn Hà Nội "tăng bo" đi ga Phố M Xá, nghĩa là hai chính quyền, hai chỗ đập, ngăn cách bối rối doanh nghiệp vài trăm mét, phai đi bộ hoặc xe ngựa. Ngày xưa người Hà Nội phòng bèn ẩn nấp hành lý đập đi Nam, ngày đi Hà Nội là con buôn, mang "xăng" vui bán. Những toa túu chung cồng ngõi và chốt cháy, trolley lòn đòn can chung nhà binh, leo lên nóc túu, bìu vào thành toa, lìu lĩnh, hồn loạn ...

Tới cùu Long Biên trước là vào Hà Nội. Túu lòn lòn, ngày và chung ngõi. Thông bé ú chung 15 túi, quay mót nhìn tôi:

"Đó nghe đong chí xác định lòn thái đập, lòn trống túng..!".

Tôi bàng hoàng vì thấy người Trung Quốc, phiên âm thành tiếng Việt, nghe lòn đập không hiểu, đập rì phai "héc tông" suốt 20 năm, "người Trung Quốc": đập tranh, chung giác, căm thù và... tiêu diệt giai cấp! (Thứ ngôn ngữ này ghi trong ngoặc kép).

Hà Nội im lìm trong tiếng đồng lòn giá, người Hà Nội e dè nghe ngóng túng "chính sách" mót ban hành. "Cán bộ" và "bộ đội" chỗ khác nhau có ngôi sao trên mũ bông nan tre, phai lòn vui móm cát úa, gọi là "mũ bộ đội", sau này có tên là "nón cối". Hà Nội "xuất hiện" đôi dép "Bình Thiên", người Bắc gọi là "dép lòn", ghi vào lòn chung là "dép râu". Chỗ áo dài duyên dáng, thời tha lòn thiêu nòn Hà Nội đặc coi là "biểu hiện" chỗ "túu sòn, phong kiòn", biòn mót trong mòn mòn năm sau, vì "triết đập cách mòn". Lòn đầu tiên, "toàn thòn chung em phai nòn" đập mòn giòng nhau: áo "sòn mi", quayn đen. Hắn hòn, nhòn đầm chỗ i mòn mòn sòn mi trống vì "còn nòn" không có xà phòng.

Chung vui trong Hà Nội, tôi đi tìm thấy xóm, bốn cũ, hòn hòn đã đi Nam. Tôi phai vui hè năm cuối cùng, Tú tài 2, cùng mót sòn "lòn Chín hòn phai ngón", năm sau sòn sát nhòn thành "hòn mòn nòn". Số học sinh "lòn Chín" này vào lòn không phai đập hè, mà là "tổ chung Hiền đoàn", nhòn "chỗ chòn chòn Thành đoàn" rồi "phát đong phong trào chòn văn hóa nô đập ch!". Hòn truy lung... đập sách! Tôi đã phai i nhòn i nhét đập ba bao tòn, Hiền đoàn "kiểm tra", lòn lòn, tòn quyến vui chép hòn, nhòn, đòn tiòn thuyết và sách quý, mang "tòn trung" tòn Thi vien phai Tràng Thi, đập đập. Lòn cháy bùp bùng mòn ngày, trong nòn mòn "phòn khòn", lòn hô khòn hòn "quyết tâm", và "phát biòn chòn bí thòn Thành đoàn": tiòn thuyết chòn Tò Lòn Văn Đoàn là... "chòn kòn phòn đong!". Vào lòn hè vui nhòn "phê bình, kiểm thòn o... chòn giác, lòn trống", tôi đành bù hòn. Chỗ radio Philip, "tòn nguyễn" mang ra "đòn công an", thòn là hòn, già tài chòn tôi!

Một đập hè sinh, tôi bùt đập cuộn sòng đập dày vì "thành phòn giai cấp", "sòn hòn khòn", "tem, phiếu thòn phòn", "lao đong nghĩa vui hàng tháng". Đây là chính sách đập nén ép thanh niên Hà Nội

đi "lao đêng công trống", miên rông núi xa xôi. Tôi chở bám Hà Nội đêc 2 năm là bỗ "cết hổ khỉ", ... đi tù! Tết đêu tiên sau "tết quan", còn đêc gõi là "sau hòa bình lợp lợi", Hà Nội mờ hổ. Nhỏng bỗ mờt vàng vỗ, áo quan nhửu nát, xám xết, thái đê "ít cãi mờ", tê "nông thôn" kéo vò chỉm nhà ngõi Hà Nội di cõ. Người Hà Nội lòi bỗt đêu hoang mang vì nhỏng tin đồn và "chở thê": ăn Tết "đê n giòn, tiết kiêm". Hàng hóa hiem dên, "hang nai" thay cho "hang ngoi".

Âm thêm, tôi dêo bêc bên bỗ Hà Nội, tê 30 Tết. Tháp Rùa, Cầu Thê Húc nhét nhòa, ỏm đêm, đêu Ngõ Sân vông lóng. Chỗ có Nhà Thờ Tô, đêm nay có ca nhac, lòn cuội cùng cõa nghê sĩ Hà Nội. Đoàn Chuẩn nhét thêng hát "Giói ngõi em gái miên Nam", đê rẽi bỗ đêu tê là tê sòn, rẽp xinê Đê i Đêng phê Hàng Cót bỗ "têch thu". Hoàng Giác ca bài "Bóng ngày qua", thành "tê ngõy", hiêu đêan nhet phê Cầu Gò phêi dêp, vào tê đêan mũ nan, làn mây, sòng "tiêu cõc" hết đêi trong đói nghèo, khén khén. Danh ca Minh Đê, Ngõc Béo, nhec sĩ Tê Tê, sau này làm gì, sòng ra sao, "phân tán", chêng ai còn gõp nhau, sô thành "phên đêng tê têp".

"Chở thê Đêng và ỏy ban Thành" "phê biêu rông rãi trong quan chung" là diết chó. "Toàn dân diết chó", tê thành thê đêu "nông thôn". Ỏy gõc, giây thêng, đòn gánh, nòn chêt hoac bêt trói, rẽi đêu làng, góc phê "liên hoan têp thê". Lý do giết chó, nói là trê bênh chó dêi, nhõng đó là "chở trêng", chuun bỗ cho đêu tê "cõi têo tê sòn" và "cõi cách ruêng đêt". Du kích, công an rình mò, "theo dõi", "ném vông tình hình" không bỗ lòi bêi chó sêa. Môi nõi im phêng phêc ban đêm, mõi ngõi nín thê đêi chở thêm hõa.

Hà Nội đói và rách, khoai sòn chiêm 2 phên tem gõo, 3 mét vòi "cung cõp" mõt năm theo "têng ngõi trong hõ". Mõi may thêm chiêm quan "đi lao đêng" thì con nít cõi truêng. Người thành thê, làm cõt lõc, xây đêng cõi ngõi, có ai ngõ bõ quy là "tê sòn bóc lõt"? nhõ hõn là "têu tê sòn", vñ là "đêi têng cõa cách mõng".

Nông dân có dãm sào ruêng đêt gia truyêng vñ bỗ quy là "đêa chở cõng hào"! Giáo sô Trêng văn Minh, hiêu trêng trêng Tây Sân, ngày đêu "hõc têp", đêa nhõy lõu, tê tê.

"Tê sòn Hà Nội" di cõi hõt, chêng còn bao nhiêu, nên "công tác cõi têo đêc làm "gõn nhõ" và "thành công vñt mõc", nghĩa là mang bõn mõt, hai ngõi i "đêi n hình", coi là "bõn đêu xõ" "đêu cõi tích trê", còn thì "kiêm kê", đánh "thuê hàng hóa", "truy thu", rẽi "têch thu" vì "ngohan cõi, chêng lòi cách mõng!".

Báo, đài hàng ngày têng thuêt chuyêng đêu tê, kõ têi ác đêa chõ, theo bài bõn cõa "đêi cõi cách" vñ làng, "bêt rõ" "bõn cõi nông", "chuun bõi thêt têt", nghĩa là bõt hõc thuêc lòng "têng đêm": têi ác đêa chõ thì phêi có hiêp dâm, đánh đêp, bõt con tê đê, "đêi n hình" thì mang thai nhi cho vào cõi giã, nõu cho lõn ăn, đánh chêt tá đêu n, hiêp võ sõc máu ...! Mõt vài vñ, do "Đêng lanh đêo", "vñ đêng têt", con gái, con dâu đêa chõ, "thoát ly giai cõp", "tích cõc" "tê cáo têi ác" cõa cha mõ. Cõnh têng này thêt nõo nùng! Lõi Bác dêy suât mõy mõi i năm: "Trung vñi Đêng, hiêu vñi dân ..." là vñy!

"Bõn cõi nông" cõm biêu nhõn ruêng đêc chia, chõa cõi y xong hai vñ thi "vào hõp tac", "làm ăn têp thê", ruêng đêt lõi thu hõi vñ "cõng sòn".

"Toàn miên Bõc" biêt đêc đêu "cõi bõn" vñ Xã hõi chõ nghĩa là ... nói dõi! Mõi ngõi, mõi nhõ "thi đua nói dõi", nói nhõng gì Đêng nói. Nói dõi đê sõng còn, tránh "đêan áp", lâu rẽi thành "nõp sõng", cõ mõt thê hõc lõng câm, hõc nói dõi, vì đêc "rèn luyêng" trong xã hõi ngõc tù, lõy "công an" làm "nòng cõt" chõ đê.

“Mày, ai hỏi bạn: "How are you?", bạn trả lời: "I'm fine, thank you". Tôi mỉm cười, thiết đãi Hồi chí Minh, "cán bộ" hồi i: "công tác" thế nào?, dù làm nghề bém xe, vá lốp, ngồi i ta trả lời: "...rất phòn khôn i, ra sức thi đua, lốp thành tích chào mừng ... các đồng canh em!"

Bỗng bỗng bên bờ sông Bến Hồi, giới tuy n chia hai miền Nam Bắc, năm 1975, tôi bỗng gióng vỗ Lộ Thủy bỗng "bỗng đột biên phòng", đột c "tỗ do" ở trong nhà chỗ "du kích" hai ngày, đột đòn vỗ Đống Hồi. Trong 9 tháng giam tù thì vỗ tay Hồi a Lò Hòn Hồi, vào xà lim. Cảnh tù tay chung có gì tay đập, xà hôi cũng là một nhà tù, không nhô báo, dài hàng ngày kêu to "Chỗ đột ta tay đập".

Còn hàn thiết thân, bỗng cảm liêm sẹo, ngỡ i từ "biến chung", ngỡ i tay chỉn kéo vỗ, nhôn làng i Hòn Hồi, đói rét triền miên nên cũng "biến chung"! Đôi i xay lốc lõa, già đình, bè bỗn, hôi hàng, "tiếp xúc" vỗ i nhau phô i "luôn luôn cõi giác". Hòn Hồi đã một nỗn lõi giáo cõi xaya, Hòn Hồi suy xay p tinh thay vì danh tay "đồng chí"!

Nó m trong xà lim, không có ngày đêm, giỗ giỗc, nghe tiếng đập mà suy đoán "tình hình" Ánh dien tù mù chi u ô cõi a sẹo nhô song sẹt, cao quá đập, tôi đập ng trên xà lim, dùng ngón tay vỗ chỗ i lên tay đập, "liên lõi" đập vỗ i Thủy An tay xà lim phía trống.

Thủy An là làng i Hòn Hồi i lõi, "tham gia hoạt động" Nhân Văn Giai Phẩm, đòi tay do cho văn nghệ sĩ, sau chuyen lên rồng, không có ngày vỗ Hòn Hồi. Bà đã dùng đũa tre chọc mù một mõt, nói câu khí phách truyền tay: "Chỗ đập này chỗ đáng nhìn bỗng nõa con mõt!"

Ngõ i du lịch Việt Nam, ít có ai lên vùng thung lũng du xay Bắc, tên Lào Cai, có trại tù Phong Quang hôi khôn c, có thung sâu heo hút, có tù chính trại chung tre vỗ u theo "đường mõi chung tiêu".

Rõng núi bao la, tiếng chim "bỗng cô trói cõi", nõi lên nõi nõi, tiếng gà gô, tiếng giỗc, sõi ng mù quanh năm.

Phố Hàng Đào Hòn Hồi, vỗn là "con đường tay sẹn", có ngõ i trai trại tên Kim, hôi sinh Albert Sarreaut. Hôi c trống Tây thì phô i chõu sẹo "cầm thù đập quõc" cõi Đống, "đập quõc Pháp" trống kia và "đập quõc Mõ" sau này. Từ chính trại nhốt lõi vỗ i lõi manh, chõa đập một năm, Kim Hàng Đào "bỗng mõn" trại thành Kim Cõi, bỗng chung đập cánh tay đập vai, không thuỗc, không "nhà thung lũng" mà vỗn không chung.

Phố Nguyễn công Trận gõn Nhà Rõi, phía Nam Hòn Hồi, ngõ i thanh niên đập trai, có biit danh Phan Sá a, giỗi đàn guitar, mê nhõc Đoàn Chuẩn, đi tù Phong Quang vì "lãng mõn". Không hành lý nhõng vỗn ôm theo cây đàn guitar. Chỗ vì "tiêu tay sẹn", không "tiêu bỗng", không có ngày vỗ...! Ba tháng "kõi luõt", Phan Sá a hõp hôi, khiêng ra khõi Cõng Trại cao vút, gió núi mây ngàn, thì tiêu tan giỗc mõi Tình nghệ sĩ!

Ngõ i già Hòn Hồi chung đập, thõi hôi thõi hai, "xung phong", "tình nguyễn" hoõc bỗng "tay trung" xa rõi Hòn Hồi. Bỗng công an "quay tay quét sõi ch tàn đập quõc, phõn đập", nên chỗ còn ngõ i Hòn Hồi tay "kháng chiến" vỗ, "nhõt trí tán thành" nhõng gì Đống ... nói đập!

Tôi may mắn sõng sót, dù mang lý lõi "bõi đèn chung đập", "âm mõi lõt đập chính quyõn", trại thành ngõ i "Hòn Hồi di cõi", 10 năm vỗ Hòn Hồi đói lõi, khó khăn vì "trình báo hôi khõi", "tay m trú tay m vỗng". "Kinh nghiệm bỗn thân", "phõn đập vỗt qua bao khó khăn, gian khõi", sõi lõi tù đã quên trong trí nhõ, tôi sõng tay i Hôi phòng, vùng biit.

Hôi phòng là cõi hôi "ngàn năm mõt thuõ" cho ngõ i Hòn Hồi "võt biên" khi chính quyõn Hòn Hồi chung Tõi, xua đuổi "ngõ i Hoa" ra biit, khi nõi cõi Mõ và thõi giỗi đón nhõn "thuõn nhân" tay

này.

Năm 1980, tôi vào Sài Gòn, thành phố đã đổi tên sau "ngày giải phóng miền Nam". Vào Nam, tuy phái lén lút mà đi, nhưng vẫn còn dãy hòn "đảo chuyền" trong các thành miền Bắc trước đây. Tôi bám trên đảo Tự Do, hòn chót dãy hòn ngay cảng Sài Gòn cũ, chính tên này cũng đã thay nhau Hòn i đã đổi sau 1954 vì "cán ngô" cai trị.

Miền Nam "vượt biển" ào ào, nghe nói dãy hòn nêu tôi vào Sài Gòn, tìm manh mồi. Giúp cha mẹ ca sĩ Thanh Lan tì nhà, đêng Hứa Xuân Hùng, giúp cậu sĩ quan Công Hòa, anh Minh, anh Ngũ c, đêng Trần Quốc Toản, từ từ miền Bắc trờ về. Đêng ra biển tính theo "cây", bờ, y, tám cây (vàng lá) mà dãy bờ lõa. Chị Thanh Chi (mẹ Thanh Lan) nhìn "nón cối" "ngô y trang" của tôi, mỉm cười: "Trông anh như cán ngô, mà chừng ngô chút nào!" "Hòn i, trí thức thời Tây, chả bờ...! Cố nết Việt Nam, ai cũng sực trở thành dãy viên, kệch sifice giãi!"

Vợ tôi Hồi phỏng vui "gióy giói thiêu" cảng "Sài giao thông" do "móc ngoác" vui "cán bờ miền Nam" ở Saigon, tôi đã tìm ra "biển pháp tự tinh" là nhung dân chài miền Bắc vùng ven biển. Đã đón lúc câu truyềng tòng "Nếu cái cát dãy nà mà biết đi....", dân Bắc "thởm nhuộn" nên "nỗi lòng" vui vẻ biển.

Năm bốn mươi i tuổi, tôi tìm đêng Tự Do, đênh cát tì Mũi, hòn tiêng Anh ngày càng khá, nhưng nói tiếng Việt vui đêng hòn, vẫn còn pha chút "ngói ngô" năm xưa. Cốc súng của tôi ở Việt Nam đã đón "một đêng" khôn cùng, nêu tan nát, thênh đau. Khi đã lang thang "đến đêng xó chõ" thì mồi đêng "tiêu chuõn" "xuõng thành phòn", lý lịch có thể ghi là "dân nghèo thành thõ", nhưng vẫn không bao giờ đêng cảng vào "công nhân biên chõ nhà nõi c". Tôi mang nhung nhung, "kiên trì" sang Mũi, làm lõi cốc đêng, nêu "đến kết quả vô cùng tết đêp", "đến đêng guyễn vui" hõng đêng mõ!

Có ngõi "kêu ca" vui "chõ đêng bờ" Mũi tõo nêu cuốc súng lo âu, tết bõt hàng ngày, thì xin "thông cõi mõi" vui tôi, ngõi ca nõi c Mũi đã cho tôi nhân quyền, dân chõ, trở thành công dân Hoa Kỳ gốc Việt, hõng đêng "phúc lõi xã hội", còn đêp hòn tõ trong sách Mác Lê vui giõc mõi Công sản.

Chõ nghĩa Công sản xõp đêng rõi. Công sản Việt Nam bây giờ "đến mõi". Tiêng "đêng" và "đêng" chõ khác mõt chõ "i". Ngõi Việt Nam sực cát đêng chõ "i", dù phõi tõ tõ, bõng "điển biến hòa bình". Chõ đêng Việt cõng "nhung đêng phõi đêng", đó là "quy luật tết yêu cõa lõi chõ nhân loài".

Ôi! "đênh cao trí tuõi", mõt mõi danh tõ...!